

BÀI 14. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYỄN (THẾ KỈ XIII)

1. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ (1258)

1.1. Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ

- Đầu thế kỷ XIII, đế quốc Mông Cổ rộng lớn từ Thái Bình Dương đến Hắc Hải, rất giỏi về chinh chiến, cưỡi ngựa, bắn cung. Chúng xâm lược Đại Việt để chiếm đóng, cai trị, làm bàn đạp chiếm Nam Tống và xâm lược các nước Đông Nam Á .

- Vua Trần cho bắt giam sứ giả , ra lệnh chuẩn bị kháng chiến .

1.2. Nhà Trần chuẩn bị tiến hành kháng chiến chống quân Mông Cổ

a. Chuẩn bị của nhà Trần:

- Ban lệnh cả nước sắm sửa vũ khí.

- Thành lập các đội dân binh ngày đêm tập luyện võ nghệ.

b. Diễn biến:

- Tháng 1/1258, 3 vạn quân Mông Cổ tiến vào xâm lược nước ta theo đường sông Thao thì bị quân ta chặn đánh ở Bình Lệ Nguyên.

- Do thế giặc mạnh, vua Trần cho quân rút lui khỏi kinh thành Thăng Long để bảo toàn lực lượng, thực hiện chủ trương “ vườn không nhà trống”.

- Quân Tống kéo vào thành Thăng Long trống vắng không một bóng người và lương thực.

- Chưa đầy một tháng chiến đóng, quân Tống rơi vào tình trạng thiếu lương thực chúng tàn phá, cướp bóc bị nhân dân chống trả quyết liệt làm lực lượng của chúng bị tiêu hao.

- Quân Trần mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu, quân Mông Cổ thua to phải tháo chạy khỏi thành Thăng Long.

- Trên đường rút chạy, quân Tống bị quân đội nhà Trần truy kích.

c. Kết quả:

Chưa đầy một tháng cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

2. Cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên (1285)

2.1. Âm mưu xâm lược Chăm-pa và Đại Việt của nhà Nguyên

- Năm 1279, nhà Nam Tống bị quân Mông Cổ tiêu diệt. Trung Quốc hoàn toàn bị Mông Cổ thống trị. (năm 1271, Hốt Tất Liệt lập ra nhà Nguyên).

- Nhà Nguyên xâm lược Chăm-pa và Đại Việt => thôn tính các nước phía Nam.

- Năm 1283, nhà Nguyên cử Toa Đô chỉ huy 10 vạn quân tiến đánh Chăm-pa.

- Sau khi chiếm được Chăm-pa, quân Nguyên cố thủ ở phía Bắc chờ phối hợp đánh Đại Việt.

=> Âm mưu dùng Chăm-pa làm bàn đạp tấn công Đại Việt bước đầu thất bại.

2.2. Nhà Trần chuẩn bị kháng chiến

- Vua Trần triệu tập các vương hầu, quan lại họp ở Bình Than để bàn kế đánh giặc. Trần Quốc Tuấn được giao chỉ huy cuộc kháng chiến.

- Đầu năm 1285, vua Trần mời các vị bô lão họp hội nghị Diên Hồng ở Thăng Long để bàn kế đánh giặc.

- Cả nước được lệnh chuẩn bị sẵn sàng, quân đội tập trận lớn ở Đông Bộ Đầu.

2.3. Diễn biến và kết quả của cuộc kháng chiến

a. Diễn biến:

- Tháng 1 – 1285, quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy tiến vào xâm lược Đại Việt.

- Quân ta chặn đánh địch ở vùng biên giới rồi lui về Vạn Kiếp.

- Quân Tống tập trung lực lượng tiến đánh Vạn Kiếp. Thế giặc mạnh quân Trần lui về Thăng Long, sau đó rút về Thiên Trường.

- Nhân dân thực hiện chính sách “vườn không nhà trống, quân Tống tiến vào Thăng Long nhưng không dám đóng quân trong thành.

- Toa Đô từ Cham-pa đánh ra Nghệ An, Thanh Hóa, một số quý tộc nhà Trần đầu hàng.
- Thoát Hoan chỉ huy lực lượng tiến xuống phía nam nhằm tạo thế “gọng kìm” hòng tiêu diệt quân chủ lực của ta.
- Trần Quốc Tuấn ra lệnh rút lui để củng cố lực lượng, chuẩn bị phản công tiêu diệt địch.
- Kế hoạch bắt sống vua Trần và quân chủ lực của ta thất bại, Thoát Hoan rút quân về Thăng Long chờ tiếp viện, rơi vào tình trạng thiếu lương thực trầm trọng.
- Tháng 5 – 1285, quân Trần phản công đánh bại quân giặc ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, tiến vào giải phóng Thăng Long.
- Quân Tống tháo chạy bị nhà Trần phục kích đánh chặn đánh, vua Trần đem quân chặn đánh đạo quân của Toa Đô ở Tây Kết.

b. Kết quả:

- Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.
- Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

3. Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên (1287 - 1288)

3.1. Nhà Nguyên xâm lược Đại Việt

- Nhà Nguyên quyết tâm xâm lược Đại Việt lần thứ ba
- Nhà Trần khẩn trương chuẩn bị kháng chiến

1.3.2. Trận Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ

a. Diễn biến:

- + Tại Vân Đồn, Trần Khánh Dư cho quân mai phục đợi đoàn thuyền lương của địch.
- + Khi đoàn thuyền lương đi qua bị quân ta từ nhiều phía đánh ra dữ dội.

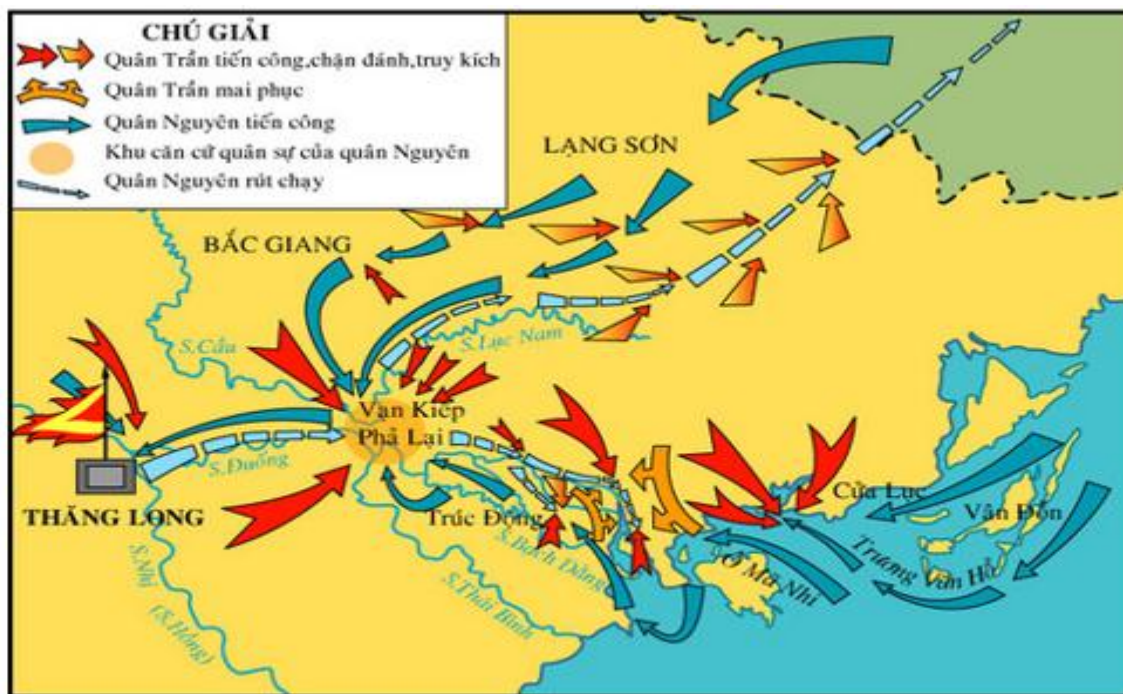
b. Kết quả:

Phần lớn thuyền lương bị đắm, số còn lại bị quân ta chiếm.

3.3. Chiến thắng Bạch Đằng

a. Diễn biến:

- 4/1288: Đoàn thuyền lương của Ô Mã Nhi rút về theo sông Bạch Đằng.
- Ta dụ địch vào sâu trận địa khi nước dâng cao.
- Quân Tống đuổi theo lọt vào trận địa mai phục đúng lúc nước triều rút nhanh, quân Trần đổ ra đánh, bị đánh bất ngờ quân giặc hốt hoảng tháo chạy ra biển, bị đánh tan tã.



Lược đồ kháng chiến chống Mông – Nguyên lần 3 (1287 – 1288)

b. Kết quả:

- Toàn bộ thủy binh của giặc bị tiêu diệt, Ô Mã Nhi bị bắt sống.
- Quân bộ từ Vân Kiếp rút về nước bị quân ta tập kích tiêu diệt.
- Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần ba kết thúc thắng lợi.

4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên

a. Nguyên nhân thắng lợi

- Nhân dân ta có tinh thần đoàn kết, dũng cảm chiến đấu.
- Nhà Trần có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho cuộc kháng chiến, xây dựng tình đoàn kết, gắn bó giữa triều đình với nhân dân.
- Quý tộc nhà Trần chủ động giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ vương triều, tạo nên hạt nhân của khối đại đoàn kết dân tộc
- Nhà Trần có nhiều vua tài, tướng giỏi, có tài chỉ huy quân sự đặc biệt là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn.
- Chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo biết tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu của giặc.

b. Ý nghĩa lịch sử

- Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược Đại Việt của đế chế Nguyên, đánh bại kẻ thù hùng mạnh và tàn bạo nhất thế giới lúc bấy giờ.
- Bảo vệ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia dân tộc.
- Khẳng định sức mạnh của dân tộc Việt Nam, nâng cao lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin cho nhân dân.
- Góp phần xây đắp nên truyền thống quân sự, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.
- Để lại bài học quý giá, củng kết khối đoàn kết toàn dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Góp phần ngăn chặn cuộc chiến tranh xâm lược của quân Nguyên đối với Nhật Bản và các nước phương Nam, làm thất bại mưu đồ thôn tính châu Á của Hốt Tất Liệt.

2. Luyện tập

Câu 1: Quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?

Gợi ý trả lời

Quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt nhằm chiếm đóng, thiết lập ách đô hộ của Mông Cổ đối với Đại Việt, dùng Đại Việt làm bàn đạp tấn công về phía nam, thôn tính toàn bộ Trung Quốc.

Câu 2: Vì sao quân Mông Cổ đầy mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại?

Gợi ý trả lời

Quân Mông Cổ đầy mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại vì hai lí do:

- Thứ nhất, quân Mông Cổ tuy mạnh nhưng quân ta có ý chí kiên quyết, đoàn kết
- Thứ hai, quân ta thực hiện chiến lược” vườn không nhà trống” biết tận dụng thời cơ ta mở cuộc phản công. Nên cuộc kháng chiến nhanh chóng giành thắng lợi.

Câu 3: Hãy nêu ý nghĩa và tác dụng của chiến thắng Vân Đồn đối với cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ ba?

Gợi ý trả lời

Sau trận Vân Đồn, quân Nguyên mất nguồn cung cấp lương thực, rơi vào tình thế khó khăn, rơi vào thế bị động. Thoát Hoan ở Thăng Long có nguy cơ bị cô lập, tinh thần quân lính hoang mang, tuyệt vọng. Trong tình thế nguy khốn, Thoát Hoan buộc phải rút quân về nước.

Câu 4: Mênh mông một dải Bạch Đằng

Nghìn thu soi rạng giống dòng quang vinh.

(Hồ Chí Minh)

Qua câu thơ trên, em hãy nêu ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng?

Gợi ý trả lời

Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của Mông - Nguyên, một kẻ thù mạnh và an tàn bạo nhất thế giới lúc bấy giờ để bảo vệ độc lập toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của Đại Việt.

Câu 5: Hãy cho biết tình hình quân Mông - Nguyên trong cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ hai (năm 1285) khác lần thứ nhất (năm 1258) ở những điểm nào? Tại sao khi tiến đánh Đại Việt lần thứ hai, nhà Nguyên lại tấn công Cham - pa trước?

Gợi ý trả lời

- Tình hình quân Mông- Nguyên trong cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ hai:

+ Lần 1: Quân Mông Nguyên tấn công Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Trung Quốc.

+ Lần 2: Trung Quốc đã hoàn toàn bị quân Mông - Nguyên thống trị. Nhà Nguyên đánh Cham - pa trước để làm bàn đạp tấn công Đại Việt.

- Nhà Nguyên tấn công Cham - pa trước để làm bàn đạp tấn công vào phía nam Đại Việt, phối hợp với cánh quân Thoát Hoan từ Trung Quốc đánh vào phía Bắc.

Câu 6: Theo em, Hội nghị Diên Hồng có tác dụng như thế nào đến việc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến ?

Gợi ý trả lời

Hội nghị Diên Hồng với thành phần dự họp gồm những bậc phụ lão có uy tín trong cả nước. Mục đích của hội nghị là bàn kế hoạch đánh giặc giữa vua, các quan lại và các bậc phụ lão. Điều này chứng tỏ nhà Trần rất tôn trọng ý kiến của các bậc phụ lão. Hội nghị có tác dụng động viên trai tráng hăng hái lên đường đánh giặc, nhân dân tích cực sản xuất thêm nhiều lương thảo, phục vụ cho kháng chiến, thể hiện quyết tâm trên dưới một lòng, triệu người như một, cùng quyết tâm đánh để tiêu diệt kẻ thù xâm lược.

3. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ các ý chính sau:

- Diễn biến và kết quả của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên
- Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử từ ba cuộc kháng chiến

BÀI 15. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA THỜI TRẦN

1. Sự phát triển kinh tế

1.1. Tình hình kinh tế sau chiến tranh

a. Nông nghiệp:

- Khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích:

+ Đẩy mạnh khai hoang

+ Củng cố đê điều

=> Tích cực, phù hợp

- Kết quả: Nông nghiệp được phục hồi, phát triển nhanh chóng.

- Chính sách ruộng đất:

+ Ruộng công, làng xã chiếm phần lớn diện tích => chia cho dân

+ Ruộng của các vương hầu, quý tộc (điền trang, thái ấp)

+ Ruộng tư hữu của địa chủ nhiều

=> Ruộng tư ngày càng nhiều

b. Thủ công nghiệp:

- Thủ công nghiệp nhà nước được mở rộng, phát triển nhiều nghề khác nhau: gốm tráng men, nghề dệt vải, lụa, chế tạo vũ khí, đóng thuyền ...

- Thủ công nghiệp trong nhân dân rất phổ biến và phát triển nổi bật là làm gốm, rèn sắt, đúc đồng, làm giấy, khắc bản in, khai khoáng,...

- Xuất hiện làng nghề, phường nghề

c. Thương nghiệp.

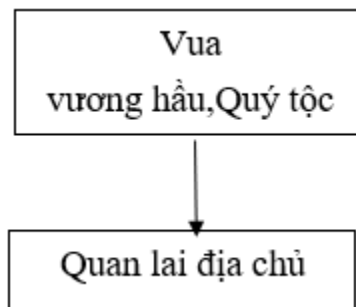
- Nội thương

+ Chợ mọc lên nhiều

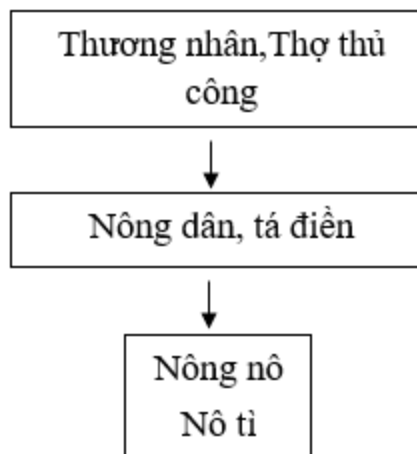
- + Xuất hiện các thương nhân
 - + Thăng Long-> kinh tế sầm uất
 - Ngoại thương: được đẩy mạnh ở Vân Đồn
- => Rất phát triển

1.2. Tình hình xã hội sau chiến tranh

- Xã hội phân hoá sâu sắc
- + Tầng lớp thống trị:



- + Tầng lớp bị trị:



2. Sự phát triển văn hóa

2.1. Đời sống văn hoá

- Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến trong nhân dân

- Đạo Phật vẫn phát triển
- Đạo Nho ngày càng phát triển do nhu cầu xây dựng bộ máy nhà nước
- Các loại hình sinh hoạt văn hóa: ca hát, nhảy múa, đua thuyền.... vẫn duy trì, phát triển.

2.2. Văn học

- Văn học gồm chữ Hán và chữ Nôm.
- + Văn học chữ Hán: phát triển mạnh mẽ, chứa đựng sâu sắc lòng yêu nước, tự hào dân tộc.
- + Văn học chữ Nôm: bước đầu phát triển, xuất hiện một số nhà thơ nổi tiếng: Nguyễn Thuyên, Nguyễn Sĩ Cố, Hồ Quý Ly.

2.3. Giáo dục và khoa học, kĩ thuật

- Quốc Tử Giám được mở rộng, các lộ, phủ đều có trường học, các kì thi tổ chức ngày càng nhiều.
- Lập ra Quốc sử viện, năm 1272 bộ “Đại Việt sử kí” của Lê Văn Hưu ra đời.
- Quân sự, y học, khoa học kĩ thuật đạt nhiều thành tựu

2.4. Nghệ thuật, kiến trúc và điêu khắc

- Kiến trúc:
- + Nhiều công trình có giá trị ra đời: tháp phổ Minh, chùa thành Tây Đô.



Tháp Phổ Minh (Nam Định)

+ Một số công trình được tu sửa lại có quy mô hơn như Hoàng thành Thăng Long, tháp Bình Sơn,...

- Điêu khắc:

+ Điêu khắc tượng đá phát triển.

+ Nghệ thuật chạm khắc rồng độc đáo.

BÀI 16. SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV

1. Tình hình kinh tế - xã hội

1.1. Tình hình kinh tế

- Nửa cuối thế kỉ XIV kinh tế suy sụp.
- + Nhiều năm bị mất mùa đói kém.
- + Nông dân phải bán ruộng đất, vợ con và biến thành nô tì.
- + Ruộng đất công làng xã bị lấn chiếm.
- Nguyên nhân:
 - + Nhà nước không quan tâm đến sản xuất
 - + Vương hầu, quý tộc..... chiếm ruộng đất của nông dân.
 - + Thuế khóa nặng nề .

Hậu quả: Đời sống nhân dân cực khổ.

1.2. Tình hình xã hội

- Vua quan ăn chơi sa đoạ, kẻ nịnh thần làm loạn phép nước, triều chính lũng đoạn.
- Bên ngoài nhà Minh yêu sách, Cham-pa xâm lược.
- Đời sống nhân dân cực khổ => nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra.
 - + Khởi nghĩa Ngô Bệ (1344 - 1360) ở Hải Dương => bị đàn áp.
 - + Khởi nghĩa Nguyễn Thanh, Nguyễn Kỵ (1379) ở Thanh Hoá => thất bại.
 - + Khởi nghĩa Phạm Sư Ôn (1390) ở Hà Tây => bị đàn áp.
 - + Khởi nghĩa Nguyễn Nhữ Cái (1399 – 1400) ở Sơn Tây, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang => thất bại.

2. Nhà Hồ và cải cách của Hồ Quý Ly

2.1. Nhà Hồ thành lập 1400

- Các cuộc khởi nghĩa nông dân đã làm cho nhà Trần không còn đủ sức giữ vai trò của mình.
- Năm 1400, viên quan giữ chức vụ cao nhất trong triều là Hồ Quý Ly đã phế truất vua Trần và lên làm vua lập ra nhà Hồ.
- Quốc hiệu Đại Việt đổi thành Đại Ngu.

2.2. Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly

- Về chính trị:
 - + Cải tổ bộ máy võ quan, thay các võ quan do quý tộc họ Trần nắm giữ bằng những người không phải họ Trần có tài năng và thân cận với mình.

+ Đổi tên đơn vị hành chính cấp trấn, quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp.

+ Cử quan triều đình về địa phương thăm hỏi nhân dân, giám sát quan lại.

+ Dời kinh đô vào An Tôn (Thành Tây Đô).

- Về kinh tế:

+ Phát hành tiền giấy thay tiền đồng.

+ Ban hành chính sách hạn điền.

+ Quy định lại thuế đinh, thuế ruộng.

- Về xã hội:

+ Thực hiện chính sách hạn nô.

+ Khi có nạn đói bắt người giàu bán thóc, tổ chức chữa bệnh cho nhân dân.

- Về văn hoá, giáo dục:

+ Bắt các nhà sư chưa đến 50 tuổi phải hoàn tục.

+ Dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm.

+ Quy định lại quy chế thi cử, học tập.

- Về quân sự:

+ Củng cố quốc phòng, quân sự, tăng quân số, chế tạo súng thần cơ, thuyền chiến.

+ Bố trí phòng thủ ở những nơi hiểm yếu.

+ Xây dựng Thành Tây Đô, thành Đa Bang,...

2.3. Ý nghĩa, tác dụng của cải cách Hồ Quý Ly

- Tích cực:

+ Giải quyết một số khó khăn của đất nước, giúp đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

+ Hạn chế tập trung ruộng đất của quý tộc, địa chủ. Làm suy yếu thế lực của nhà Trần.

+ Tăng nguồn thu nhập của cả nước và tăng cường quyền lực của nhà nước trung ương tập quyền.

+ Cải cách văn hóa – giáo dục có nhiều tiến bộ.

- Hạn chế:

+ Một số chính sách chưa triệt để (gia nô và nô tì chưa được giải phóng), chưa phù hợp với thực tế.

+ Chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết trong cuộc sống.

2. Luyện tập

Câu 1: Từ nửa sau thế kỉ XIV, nền kinh tế nước ta suy thoái vì lí do gì?

Gợi ý trả lời

Nhà nước không quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, nông dân bị bóc lột nặng nề, ruộng đất bị bỏ hoang ngày càng nhiều.

Câu 2: Thời kì này nở ra nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân là do đâu?

Gợi ý trả lời

Nông dân, nô tì bị áp bức bóc lột tàn tệ, mâu thuẫn ngày càng sâu sắc với giai cấp thống trị.

Câu 3: Sau khi vương triều Trần sụp đổ, triều đại nào được thành lập? Thời gian? Quốc hiệu?

Gợi ý trả lời

- Vương triều: Nhà Hồ

- Thời gian: Năm 1400

- Quốc hiệu: Đại Ngu

Câu 4: Hồ Quý Ly tiến hành cải cách toàn diện là vì lí do gì?

Gợi ý trả lời

Đại Việt lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc, nhân dân khổ cực, triều đình rối ren, tài chính kiệt quệ.

Câu 5: Theo em, cuộc cải cách của Hồ Quý Ly có những tiến bộ và hạn chế gì?

Gợi ý trả lời

- Tiến bộ:

- + Hạn chế tệ tập trung ruộng đất của quý tộc, địa chủ.
- + Làm suy yếu thế lực của quý tộc tôn thất nhà Trần.
- + Tăng nguồn thu nhập cho nhà nước, tăng quyền lực cho nhà nước.
- + Cải cách văn hóa, giáo dục có nhiều tiến bộ.

- Hạn chế:

- + Một số chính sách chưa triệt để, chưa phù hợp với tình hình thực tế.
- + Chính sách cải cách chưa giải quyết được yêu cầu bức thiết của nhân dân.

3. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ các ý chính sau:

- Tình hình kinh tế xã hội của nước Đại Việt cuối thế kỉ XIV
- Sự thành lập Nhà Hồ
- Những cải cách của Hồ Quý Ly, ý nghĩa và tác dụng của những cải cách đó

